L Wnt-3A

305184

GENERAL INFORMATION

Description

Dòng tế bào L Wnt-3A là một biến thể của dòng tế bào L, ban đầu được phân lập từ tế bào sợi của chuột. Dòng tế bào này được thiết kế đặc biệt để biểu hiện ổn định protein Wnt-3A, một thành phần quan trọng của con đường tín hiệu Wnt. Tín hiệu Wnt đóng vai trò quan trọng trong nhiều quá trình phát triển, bao gồm sự phân chia, biệt hóa và di chuyển của tế bào. Việc biểu hiện ổn định protein Wnt-3A trong dòng tế bào này khiến nó trở thành công cụ quý giá để nghiên cứu các cơ chế phân tử cơ bản của các quá trình sinh học này, đặc biệt trong lĩnh vực nghiên cứu ung thư, tái tạo mô và phát triển phôi.
Các nhà nghiên cứu thường sử dụng dòng tế bào L Wnt-3A để sản xuất môi trường nuôi cấy giàu Wnt-3A, có thể được sử dụng để kích hoạt tín hiệu Wnt trong các loại tế bào khác. Ứng dụng này đặc biệt hữu ích trong nghiên cứu sinh học tế bào gốc và y học tái tạo, nơi tín hiệu Wnt đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì khả năng đa tiềm năng của tế bào gốc và thúc đẩy quá trình sửa chữa mô. Ngoài ra, dòng tế bào này còn được sử dụng làm mô hình để nghiên cứu sự rối loạn tín hiệu Wnt trong các loại ung thư khác nhau, cung cấp những hiểu biết về các mục tiêu điều trị tiềm năng và phương pháp điều trị.
Do khả năng biểu hiện mạnh mẽ và đáng tin cậy của Wnt-3A, dòng tế bào L Wnt-3A được sử dụng rộng rãi trong các phòng thí nghiệm để nghiên cứu tác động của tín hiệu Wnt đối với các quá trình tế bào khác nhau. Đây là một nguồn tài nguyên không thể thiếu cho các nhà khoa học nhằm giải mã sự phức tạp của các chức năng tế bào do Wnt điều hòa và phát triển các chiến lược mới để điều chỉnh con đường này trong bối cảnh bệnh lý.

Tissue	Mô liên kết dưới da, mô liên kết lỏng lẻo và mô mỡ

Synonyms

- L-Wnt-3A
- L-Wnt3A
- LWnt3A
- LWnt-3A

CLASSIFICATION

Organism	Mouse
Sex	Male
Growth properties	Adherent
GMO status	GMO-S1

GMO status details

GMO-S1: This murine L-cell-derived line (L Wnt-3A) contains a Wnt3a expression construct under PGK promoter control with neomycin resistance, enabling secretion of Wnt3a. The insert is stably integrated into L-cells. This classification applies only within Germany and may differ elsewhere.

Biosafety level	1

CHARACTERISTICS

Morphology	Tế bào sợi

Cytion GmbH
Nikola-Tesla-Str. 3
69124 Heidelberg
Tel: +49 (0)6221 405780
info@cytion.com
cytion.com

Registered office Heidelberg
VAT ID: DE283292917
Local court Mannheim - HRB 714394
CEO / Geschäftsführer: Jonathan Steubing

Banking information
Sparkasse Heidelberg
IBAN: DE35 6725 0020 0009 2076 86
BIC: SOLADES1HDB

IDENTIFIERS

Citation

L Wnt-3A (mã sản phẩm Cytion 305184)

NCBI TaxID	10090
Cellosaurus	CVCL_0635

EXPRESSION AND SUSCEPTIBILITY

Protein expression

Wnt-3A

HANDLING AND CULTURE

Culture medium

DMEM, chứa: 4,5 g/L glucose, chứa: 4 mM L-glutamine, chứa: 3,7 g/L $NaHCO_3$, chứa: 1,0 mM natri pyruvate (số hiệu sản phẩm Cytion 820300a)

Incubation atmosphere	37°C, 5%CO_2, môi trường ẩm.

Supplements

Bổ sung vào môi trường nuôi cấy 10% huyết thanh bò (FBS) và 0,4 mg/mL G-418

Dissociation reagent	Accutase

Subculturing

Loại bỏ môi trường nuôi cấy cũ khỏi các tế bào bám dính và rửa chúng bằng PBS không chứa canxi và magiê. Đối với bình T25, sử dụng 3-5 ml PBS, và đối với bình T75, sử dụng 5-10 ml. Sau đó, phủ hoàn toàn các tế bào bằng Accutase, sử dụng 1-2 ml cho bình T25 và 2,5 ml cho bình T75. Để tế bào ủ ở nhiệt độ phòng trong 8-10 phút để tách chúng ra. Sau khi ủ, nhẹ nhàng trộn tế bào với 10 ml môi trường để tái phân tán chúng, sau đó ly tâm ở 300xg trong 3 phút. Loại bỏ dịch trên, tái phân tán tế bào trong môi trường tươi và chuyển chúng vào các bình mới đã chứa môi trường tươi.

Fluid renewal	2 đến 3 lần mỗi tuần

Thawing and culturing

Confirm that the vial remains deeply frozen upon delivery, as cells are shipped on dry ice to maintain optimal temperatures during transit.
Upon receipt, either store the cryovial immediately at temperatures below -150°C to ensure the preservation of cellular integrity, or proceed to step 3 if immediate culturing is required.
For immediate culturing, swiftly thaw the vial by immersing it in a 37°C water bath with clean water and an antimicrobial agent, agitating gently for 40-60 seconds until a small ice clump remains.
Perform all subsequent steps under sterile conditions in a flow hood, disinfecting the cryovial with 70% ethanol before opening.
Carefully open the disinfected vial and transfer the cell suspension into a 15 ml centrifuge tube containing 8 ml of room-temperature culture medium, mixing gently.
Centrifuge the mixture at 300 x g for 3 minutes to separate the cells and carefully discard the supernatant containing residual freezing medium.
Gently resuspend the cell pellet in 10 ml of fresh culture medium. For adherent cells, divide the suspension between two T25 culture flasks; for suspension cultures, transfer all the medium into one T25 flask to promote effective cell interaction and growth.
Adhere to established subculture protocols for continued growth and maintenance of the cell line, ensuring reliable experimental outcomes.

QUALITY CONTROL AND CRYOPRESERVATION

Sterility

Sự nhiễm khuẩn Mycoplasma được loại trừ bằng cả các phương pháp xét nghiệm dựa trên PCR và các phương pháp phát hiện Mycoplasma dựa trên phát quang.
Để đảm bảo không có nhiễm khuẩn vi khuẩn, nấm hoặc men, các mẫu nuôi cấy tế bào được kiểm tra trực quan hàng ngày.

Freeze medium	Như một môi trường bảo quản đông lạnh, chúng tôi sử dụng môi trường tăng trưởng hoàn chỉnh (bao gồm FBS) + 10% DMSO để đảm bảo độ sống sau khi rã đông, hoặc CM-1 (mã sản phẩm Cytion 800100), bao gồm các chất bảo vệ thẩm thấu và chất ổn định chuyển hóa được tối ưu hóa để cải thiện quá trình phục hồi và giảm stress do đông lạnh gây ra.

Storage conditions

Để bảo quản lâu dài, hãy đặt ống nghiệm vào nitơ lỏng ở pha hơi ở nhiệt độ khoảng −150 đến −196 °C. Việc bảo quản ở −80 °C chỉ được chấp nhận như một bước trung gian ngắn hạn trước khi chuyển sang nitơ lỏng.

Shipping conditions

Các dòng tế bào được bảo quản bằng phương pháp đông lạnh được vận chuyển trên đá khô trong bao bì cách nhiệt đã được kiểm định, kèm theo lượng chất làm lạnh đủ để duy trì nhiệt độ khoảng −78 °C trong suốt quá trình vận chuyển. Khi nhận hàng, hãy kiểm tra ngay lập tức bao bì và chuyển các ống nghiệm sang nơi lưu trữ phù hợp mà không chậm trễ.

DONOR

Breed / subspecies	C3H/An
Donor age	100 ngày

LEGAL AND SAFETY

Safety precautions

Khi lập kế hoạch lưu trữ ống cryovial trong nitơ lỏng để rã đông sau này, việc tuân thủ các biện pháp an toàn nghiêm ngặt là bắt buộc. Găng tay và quần áo bảo hộ phù hợp là điều cần thiết, và việc sử dụng khẩu trang hoặc kính bảo hộ là bắt buộc trong quá trình chuyển mẫu đông lạnh vào hoặc ra khỏi bể nitơ lỏng. Điều này nhằm giảm thiểu nguy cơ chấn thương do nổ ống cryovial khi lấy ra, có thể dẫn đến việc văng ra các mảnh vỡ sắc nhọn.

Warranty

Tại Cytion, chúng tôi cam kết về chất lượng và khả năng sống của các sản phẩm của mình.
Chúng tôi đảm bảo rằng các tế bào của chúng tôi sẽ có khả năng sống tại thời điểm bắt đầu nuôi cấy trong
60 ngày kể từ khi vận chuyển từ cơ sở của chúng tôi.
Chúng tôi cam kết rằng tất cả các vật liệu tuân thủ các thông số kỹ thuật được mô tả trong
Giấy chứng nhận phân tích và/hoặc Tài liệu sản phẩm.
Để biết chi tiết đầy đủ, vui lòng tham khảo
<a href=""/Who-we-are/Warranty/"" hreflang=""x-default"">Tuyên bố Bảo hành.

Material Transfer Agreement required	Yes